



TRƯỜNG CAO ĐẲNG PHẬT GIÁO THỰC DỤNG  
PRACTICAL BUDDHISM COLLEGE

Temporary Office: Huyen Khong Monastery

14335 Story Road, San Jose, CA 95127

Email: cdpgetd1@gmail.com. Phone 408-482-4357

Web: practicalbuddhismcollege.org

## **Đại Cương Về Người Phật Tử Là Ai**

**I/ Định nghĩa:** Người Phật tử đúng nghĩa là người có tham dự một lễ truyền thọ Tam Quy là Quy y Phật, Quy Y Pháp và Quy Y Tăng, gọi là Quy Y Tam Bảo, nhận Tam Bảo là Thầy. Sau lễ quy y, người Phật tử được thầy truyền thọ Tam Quy đặt cho một pháp danh. Pháp danh này là biểu tượng chính thức của người Phật tử, nói lên sự chấp nhận nương tựa vào Tam Bảo về mặt tinh thần.

Ngoài Quy Y Tam Bảo, mỗi người Phật tử cần phải biết và cố gắng tiến tới thọ trì Năm Giới đó là:

- Không sát sinh,
- Không trộm cắp
- Không tà dâm
- Không uống rượu và các chất say sưa
- Không nói dối, nói vu cáo, nói thêm bớt thêu dệt, nói lời xấu ác.

### **II/ Học viên thực tập trong lời nói:**

-Không được nói sai sự thật, không được nói dối, nói lời thêu dệt, nói hai lưỡi và nói những lời hung ác; ngay cả nói những lời khen không đúng sự thật, những lời để mưu cầu tài lợi, danh vọng và sự kính phục, những lời gây chia rẽ căm thù cho đến những văn chương bóng bẩy làm cho người đọc phải loạn tâm, sinh phiền não, người được khen sinh tự mãn, đều thuộc phạm vi giới cấm này.

### **III/ : Con người thiện ác trong đời thường là gì?**

Chúng ta chỉ nói về thiện ác hữu lậu trong nhân gian, thuộc về nhân quả thế gian, vận hành theo nhân quả trong kiếp sống hiện tại.

a/ Thiện là những điều lành, có lợi cho các loài hữu tình, hoặc cho đa số loài hữu tình. Riêng đối với loài người, chủ yếu thiện là những điều có lợi cho mình, cho người hay cho đa số người cũng như môi trường.

Chúng ta phải luôn thực hành mười điều thiện như sau:

1. Không sát hại, mà cứu mạng, giúp đỡ chăm sóc trong lúc hoạn nạn.
2. Không thâu đoạt, mà bố thí (tài thí, pháp thí, vô úy thí).

3. Không là dâm, mà tiết dục, nghĩa là tiết giảm bớt sự dâm dục.
4. Không vọng ngôn, mà nói lời thành thật.
5. Không ý ngừ, mà nói lời đúng đắn, thẳng thắn.
6. Không ác khẩu, mà nói lời yêu mến, dịu ngọt, nhã nhặn.
7. Không lưỡng thiệt, mà nói lời hòa giải.
8. Không tham, mà phóng xả, nghĩa là đối với cảnh, thường bỏ qua không để ý lưu luyến, đắm trước.
9. Không sân, mà từ bi, biết thương xót người và các loài hữu tình.
10. Không si, mà trí tuệ, phân biệt lành dữ, chính tà.

b/ Ác là những điều dữ, có hại cho các loài hữu tình hay cho đa số loài hữu tình; và đối với con người thì ác là những điều có hại cho mình và cho người hay cho đa số người và ảnh hưởng xấu đến môi trường chung quanh.

- Lưu ý 10 điều ác này cần lánh xa:

1. *Sát hại*: Nghĩa là giết chết và đánh đập hành hạ người và các loài hữu tình, chủ yếu là người.
2. *Thâu đoạt*: Nghĩa là trộm cắp hoặc lấy của người bằng những thủ đoạn không chính đáng.
3. *Dâm dục*: Chủ yếu là tà dâm, những dâm dật quá độ, say đắm ngũ dục cũng là điều ác.
4. *Vọng ngôn*: Nghĩa là nói dối, không nói ra có, có nói ra không.
5. *Ý ngừ*: Nghĩa là nói quanh co, dua nịnh, khiêu dâm, ngụy biện, trạng quá sức phi, nói tóm lại, là nói những lời không đúng đắn.
6. *Ác khẩu*: Nghĩa là nói lời hung dữ như chửi mắng, nguyền rủa, dọa nạt, v.v.
7. *Lưỡng thiệt*: nghĩa là nói hai lưỡi, gây sự bất hòa giữa người này với người khác.
8. *Tham*: Nghĩa là ham muốn, ham muốn những điều mình ưa thích hoặc những cái gì làm cho có điều mình ưa thích, nó làm cho tâm hồn bị ràng buộc với cảnh, đặc biệt là với cảnh ngũ dục.
9. *Sân*: nghĩa là giận ghét, giận dữ trước những cảnh trái ý, ghét bỏ những điều làm cho mình khó chịu.
10. *Si*: Nghĩa là si mê, si mê không biết nhân quả, si mê không tin Chánh pháp.

Với những định nghĩa như trên, mọi người có thể phân biệt điều thiện và điều ác. Nếu hại ít mà lợi nhiều thì vẫn là thiện, nếu hại nhiều mà lợi ít thì vẫn là ác theo nhân quả quá khứ, hiện tại, tương lai.

### **III/ Quy y tam bảo:**

**a/ Nhận thức giá trị con người:** Sanh làm người là khó, được hiểu đạo để làm phước cho tăng thêm huệ mạng là điều khó vô cùng.

Phước tạo nên giá trị con người. Để làm được một con người đầy đủ ý nghĩa, đầy đủ giá trị của một con người, chúng ta hãy nhớ thường xuyên làm phước. Phước đó làm nên phẩm giá, giá trị của con người; đồng thời cũng là vốn để dành đi về kiếp sau và cũng là sức mạnh để chúng ta đi vào thiên định, giải thoát. Do đó, phước như chiếc chìa khóa mở ra nhiều cánh cửa để ta dễ dàng sống trong luân hồi sinh tử cũng như ung dung đi tìm con đường giải thoát giác ngộ.

Đừng hưởng hết phước báu của mình, cần biết như vậy để phải vun bồi hàng ngày. Người có phước được nhiều người kính trọng. Giá trị con người nằm ở chỗ có phước hay không. Đó là quy luật. Nếu ta là người biết làm phước, tăng phước từng ngày, từng ngày thì trước mắt mọi người, ta là người đáng kính trọng. Luật nhân quả là vậy. Chúng ta đừng đòi hỏi người khác kính

trọng mình mà phải tự đòi hỏi mình phải có đức, phải làm phước. Một người khi đã đủ phước, không cần mong đợi hay kêu gọi, người khác vẫn kính trọng mình. Muốn có phước báu phải học Phật, phải quy y tam bảo để biết đường chon chính mà tạo phước điền.

## **2/ Ý nghĩa Quy y tam bảo:**

Tam bảo là ba ngôi quý báu: Phật báu, Pháp báu, Tăng báu. Tại sao? - Phạm vật gì khó tìm gặp, mà khi gặp được có công dụng giúp người giải khổ, ấy là vật quý báu. Như vàng, bạc, ngọc, ngà . . . rất khó được, nhưng một khi được là giải quyết mọi vấn đề: nghèo khổ, đói rách. . . cho người. Tam bảo cũng thế. Dễ gì gặp Phật ra đời, dễ gì thấu đạt pháp giải thoát, dễ gì gặp một vị sư chon chánh? Nhưng một phen gặp được Tam bảo, chắc chắn giải thoát được mọi khổ não, và tạo cho người một cảnh giới an tịnh chon thật. Vì thế, Phật, Pháp, Tăng gọi là ba ngôi báu có công dụng vô biên.

-Phật là đấng giác ngộ hoàn toàn và từ bi vô hạn, lúc nào cũng muốn hướng dẫn chúng sanh đến chỗ giác ngộ như Ngài, nên người đời gọi Phật là đấng tự giác, giác tha viên mãn, là cha lành của tất cả chúng sanh, vị Đạo Sư của mười pháp giới.

-Pháp là những phương pháp tu hành do Đức Phật dạy. Người thực hành theo những phương pháp ấy sẽ diệt sạch mọi phiền não, mê mờ, đến nơi an vui giải thoát. Nói một cách khác, Pháp là những phương thuốc trị bệnh chúng sanh. Chúng sanh là những bệnh nhân nằm rên siết trên giường bệnh, pháp của Phật là diệu dược, nếu ai biết chon uống thì lành ngay. Pháp ấy rất nhiều nhưng có thể hiểu sự tượng trưng trong ba tạng: Kinh, Luật, Luận.

-Tăng là người xuất gia đệ tử Phật, ly khai gia đình, hiến trọn đời cho đạo pháp. Những vị hăng ở chung nhau để tu hành, để học hỏi và luôn luôn giữ theo giới luật của Phật, hăng hòa thuận thân mến nhau. Các Ngài thay đức Phật hoằng truyền chánh pháp, cứu độ chúng sanh.

## **3/ Lợi ích của việc Quy y Tam bảo**

Ích lợi của việc quy y Tam Bảo rất nhiều, có thể cầu được hiện thế an lạc, có thể cầu cho đời sau an lạc, càng có thể từ đây mà được sự an lạc cứu cánh của Niết Bàn tịch tĩnh, do vậy chúng ta thấy tám điều lợi ích sau đây:

- 1/ Trở thành đệ tử của Phật.
- 2/ Là nền tảng của việc thọ giới.
- 3/ Có thể tiêu trừ nghiệp chướng.
- 4/ Có thể tích tập phước đức to lớn.
- 5/ Không đọa ác đạo.
- 6/ Người và phi nhon không thể làm hại.
- 7/ Có thể thành công trong mọi việc lớn.
- 8/ Có thể thành Phật.

Đức Phật từng dạy, nếu người quy y Tam Bảo thì được tứ đại thiên vương, sai 36 vị thiện thần hộ trì, 36 vị thiện thần này còn có trăm ngàn vạn ức hà sa quyến thuộc cũng theo hộ trì người quy y Tam Bảo. Nhưng chúng ta cũng cần biết rằng, mặc dầu quy y Tam Bảo có thể cầu hiện thế bình an nhưng mục đích cuối cùng của việc quy y Tam Bảo vẫn là trở về và làm sống dậy tự tánh Tam Bảo trong mỗi người mới đúng là quy y Tam Bảo chân chánh vậy.

#### **4/ Học tập Giáo Pháp quan trọng nhất để vững tin là người Phật tử**

Người Phật tử chân chính cần phải học Tứ diệu đế, đó được coi là cốt tủy, là nền tảng của hệ thống giáo lý trong đạo Phật. Tứ diệu đế cũng là bài Pháp đầu tiên khi Đức Phật chuyển bánh xe Pháp Luân, thuyết Pháp cho 5 anh em ông Kiều Trần Như.

Tứ diệu đế là gì?

“Tứ” có nghĩa là bốn; “diệu” là quý báu; “đế” nghĩa là sự thật. “Tứ diệu đế” là bốn sự thật quý báu mà Đức Phật Thích Ca phát hiện ra. Tứ diệu đế gồm có: Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế.

#### **a/ Sự thật đầu tiên: Khổ đế**

Sự thật đầu tiên mà Đức Phật thấy rõ là Khổ đế. Khổ là một sự thật trong cuộc đời này. Dù giàu có như vua, hay nghèo khổ như ăn mày thì chúng ta cũng bị khổ. Người nghèo có cái khổ của người nghèo, người giàu cũng có nỗi khổ của người giàu.

*Sinh khổ – Sinh ra đời là một nỗi khổ*

*Lão khổ – Già là khổ*

*Bệnh khổ – Bệnh tật, ốm đau là khổ*

*Tử khổ – Mất đi thân mạng này là khổ*

*Ái biệt ly khổ – Yêu thương mà phải lìa xa là khổ*

*Cầu bất đắc khổ – Cầu mong không được là khổ*

*Oán tăng hội khổ – Ghét nhau mà gặp mặt là khổ*

*Ngũ uẩn xí thanh khổ – Nỗi khổ của thân thể*

#### **b/ Sự thật thứ hai trong Tứ diệu đế: Tập đế – Nguyên nhân của sự khổ**

Sự thật thứ hai chính là Tập đế – nguyên nhân chính xác của sự khổ. “Tập” là nguyên nhân tích tụ, huân tập lâu ngày mà thành; còn “đế” là sự thật. “Tập đế” là sự thật về các nguyên nhân dẫn đến sự đau khổ của chúng sinh. Đó chính là cái vô minh, và tâm ái dục, là tham đắm dục lạc.

#### **c/ Sự thật thứ ba trong Tứ diệu đế: Diệt đế – Diệt hết đau khổ**

trạng thái dứt được tất cả ái dục, vô minh, không còn đau khổ nữa.

**d/ Sự thật thứ tư trong Tứ diệu đế:** Đạo đế; Đạo đế chính là con đường, phương pháp diệt khổ cho tất cả chúng sinh. Con đường thực hành tám điều, gọi là Bát chính đạo, giúp chúng sanh hướng đến một đời sống cao thượng, hạnh phúc. Bát thánh đạo là tám phương tiện vì diệu đưa chúng sanh đến đời sống an lạc, giải thoát, tiến đến địa vị giác ngộ. Những bậc Hiền, Thánh nương theo tám phương tiện này để đi đến Niết bàn, Phật quả, đó là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. Khi học về giáo lý cơ bản chúng ta sẽ bàn sâu hơn về vấn đề này.

**V/ Kết luận thực tập:** Học viên thực tập về chánh kiến: sự hiểu biết đúng đắn cho rằng hành động của chúng ta đều mang kết quả, rằng cái chết không phải là sự kết thúc, rằng hành động và niềm tin của chúng ta cũng mang kết quả sau cái chết, và rằng Đức Phật đã đi theo và dạy lại một con đường thành công trong việc giải thoát khỏi thế giới này và thế giới khác.

-Thực tập về Chánh tư duy là thực tập quá trình tư duy đúng đắn, khát vọng đúng đắn, hay là "động lực đúng đắn.

-Thực tập về Chánh ngữ là ta quyết không nói láo, không nói hai lưỡi, không ác khẩu, và không nói lời phù phiếm: Đây được gọi là lời nói chân chánh.

-Và cứ như vậy chúng ta thực tập về chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

Đây chỉ là đại cương nên Học viên cần nghe bài giảng số 1, 2, 3 để thấu đáo hơn.